TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2017
V/v: "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Tuấn.

Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông ***Nguyễn Thanh T,*** sinh năm 1984;

Trú tại: Ấp A, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Địa chỉ liên lạc: Phan Chu T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Bà ***Trần Thị Quỳnh C,*** sinh năm 1989;

Địa chỉ: 30340, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

Địa chỉ liên lạc: Đào Duy A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/3/2017 của ông Nguyễn Thanh T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Quỳnh C kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/11/2012.

Sau khi kết hôn, ông T và bà C sống chung với nhau tại nhà bố mẹ ông T, vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 03/02/2014. Sau khi sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, trong công việc và trong việc chăm sóc giáo dục con cái, tình cảm từ đó phai nhạt dần. Đến tháng 01/2017 bà C đã trở về nhà cha mẹ ruột ở đường Đào Duy A, thành phố H để sinh sống và giao lại cháu Nguyễn Ngọc Gia H cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến ngày 19/02/2017 bà C sang Hoa Kỳ để học tập và làm việc và sinh sống. Vì vậy, hiện nay ông T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T viết đơn xin ly hôn với bà C để ổn định cuộc sống cho mỗi người.

Đối với bà Trần Thị Quỳnh C: Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi thụ lý đã gửi công văn yêu cầu bà C cung cấp lời khai có liên quan đến việc xin ly hôn của ông T. Đến ngày 04/10/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được văn bản trả lời của bà C với nội dung: Qua văn bản bà C đồng ý ly hôn với ông T, đồng thời bà xin xét xử vắng mặt vì điều kiện ở xa không về Việt Nam tham gia tố tụng được.

Về con chung: Ông T và bà C thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H, cho ông T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà C không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T bà C đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông T được ly hôn bà C. Con chung giao cho ông T nuôi dưỡng. Về các quan hệ khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Quỳnh C kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã Lương H, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/11/2012 là phù hợp pháp luật.

Do điều kiện mỗi người ở mỗi nơi, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, ông T đã không còn thương yêu bà C nữa. Trong quá trình xác minh và tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn xin được ly hôn với bà C. Đối với bà C, cũng đã đồng ý ly hôn với ông T. Đồng thời, bà có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự cho ông T được ly hôn với bà C để ổn định cuộc sống cho mỗi người như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có cơ sở.

[2] Về con chung: Ông T và bà C có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 03/02/2014. Ông T đề nghị được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu bà C cấp dưỡng tiền nuôi con. Bà C cũng đồng ý với ý kiến của ông T. Hơn nữa lâu nay cháu H đang ở với ông T nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà C xác định là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 123, Điều 127, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Trần Thị Quỳnh C.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 03/02/2014 cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Bà C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và không ai được cản trở bà C thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Quỳnh C xác định là không có và không yêu cầu, nên Toà án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 002690 ngày 11/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Ông T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Trần Thị Quỳnh C trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

LA MINH TƯỜNG

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- xã Lương Hòa, Giồng T, Bến Tre
- THADS thành phố Huế;
- THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Tòa dân sự.